ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:217 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 26 tháng 9 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Bổ sung chi tiết mục tiêu tại Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông báo số 1119/TB-UBDT ngày 28/6/2024 của Ủy ban Dân tộc về việc điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2023; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 giao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành kế hoạch bổ sung chi tiết mục tiêu tại Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU XÃ, THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN PHẤN ĐẤU THOÁT KHỎI DIỆN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN ĐẾN NĂM 2025

1. Mục tiêu xã thoát khỏi diện đặc biệt khó khăn đến năm 2025

Tỉnh Lạng Sơn có 88 xã đặc biệt khó khăn được phê duyệt tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

Chỉ tiêu giao **47 xã** *(toàn bộ là xã khu vực III)* thoát khỏi diện đặc biệt khó khăn đến năm 2025. Cụ thể:

- Số xã đã thoát khỏi diện đặc biệt khó khăn đến hết năm 2023 *(xã đã đạt chuẩn nông thôn mới)*: **11 xã**.

- Số xã dự kiến thoát khỏi diện đặc biệt khó khăn năm 2024 *(Kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024)*: **09 xã.**

- Số xã dự kiến thoát khỏi diện đặc biệt khó khăn đến năm 2025: **27 xã.**

2. Mục tiêu thôn thoát khỏi diện đặc biệt khó khăn đến năm 2025

Số thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh **644** thôn *(thôn đặc biệt khó khăn của xã khu vực I: 84 thôn; thôn đặc biệt khó khăn của xã khu vực II: 24 thôn; thôn đặc biệt khó khăn của xã khu vực III: 536 thôn)* được phê duyệt tại

Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

Chỉ tiêu giao **315** thôn thoát khỏi diện đặc biệt khó khăn đến năm 2025. Cụ thể:

- Số thôn đặc biệt khó khăn của xã khu vực I, xã khu vực II phấn đấu thoát khỏi diện đặc biệt khó khăn đến năm 2025: **47 thôn** *(35 thôn của xã khu vực I; 12 thôn của xã khu vực II);*

- Số thôn đặc biệt khó khăn của xã khu vực III phấn đấu thoát khỏi diện đăc biệt khó khăn đến năm 2025: **268 thôn.**

(Chi tiết có danh sách xã, thôn phấn đấu thoát khỏi diện đặc biệt khó khăn đến năm 2025 tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo)

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Ban Dân tộc là đầu mối theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch tại các huyện; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện bảo đảm đạt mục tiêu kế hoạch đề ra; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện căn cứ nội dung kế hoạch khẩn trương triển khai tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Ban Dân tộc để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Ủy Ban Dân tộc;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các ban đảng Tỉnh ủy;
- Các ban HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM; Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(LC).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Thanh Sơn